

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 12 năm 2022

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Ténh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ và ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 7 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị Thanh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Khúc Trọng Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vương Thị Thanh H trình bày như sau:

Về tình cảm, chị và anh Khúc Trọng Đ kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị có đi đăng ký kết hôn vào ngày 25/04/2014 tại UBND

thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ nghiện ma túy không tu trí làm ăn, cuộc sống của anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Sau đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung, anh chị có 01 con chung là cháu Khúc Bảo Lâm, sinh ngày 11/9/2014. Trong thời gian ly thân, cháu Lâm ở cùng chị H và do chị H nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm. Nếu được nuôi dưỡng chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2022, bị đơn anh Khúc Trọng Đ trình bày như sau:

Về tình cảm, anh Đ xác định anh và chị Vương Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2014, có được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã khiến hôn nhân không hạnh phúc. Sau đó vợ chồng sống ly thân từ năm 2016. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do sức khỏe của anh không tốt hạn chế đi lại vì vậy anh đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định.

Về con chung, anh chị có 01 con chung là cháu Khúc Bảo Lâm, sinh ngày 11/9/2014. Trong thời gian ly thân, cháu đang ở cùng chị H. Anh cũng đồng ý với nguyện vọng của chị H.

-Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

-Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng của chị H và anh Đ tại tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn. Qua xác minh tại Ban quản lý tiểu khu xác định: Anh Đ và chị H kết hôn năm 2014 và sinh sống tại tiểu khu 13, thị

trần Hát Lót đến năm 2016 anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ nghiện ma túy, không tu trí làm ăn. Về con chung, nợ chung: Ban quản lý tiểu khu không nắm được cụ thể, đề nghị Tòa án căn cứ vào ý kiến của vợ chồng.

Do bị đơn không có mặt để tham gia tố tụng trong quá trình tòa án tổ chức hòa giải, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng: Cho ly hôn giữa chị Vương Thị Thanh H và anh Khúc Trọng Đ. Về con chung: Giao cháu Khúc Bảo Lâm, sinh ngày 11/9/2014 cho chị Vương Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn về việc xin ly hôn và vấn đề về con chung với anh Khúc Trọng Đ có nơi cư trú tại tiểu khu 13, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Vương Thị Thanh H và anh Khúc Trọng Đ kết hôn với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và không bị ai ép buộc. Anh chị đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/04/2014. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh Đ nghiện ma túy, không có trách nhiệm với gia đình. Anh Đ cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị H có nguyện vọng ly hôn, anh Đ nhất trí ly hôn nhưng không có mặt tại Tòa án để hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Vương Thị Thanh H và anh Khúc Trọng Đ.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Khúc Bảo Lâm, sinh ngày 11/9/2014. Hiện nay cháu Lâm đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy chị H có điều kiện chăm sóc con và có nguyện vọng nuôi con chung,

anh Đ cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Do đó cần giao cháu Lâm cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

[2.3] *Về tài sản chung nợ chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Đ đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, do đó Tòa án không xem xét.

[2.4] *Về án phí:* Chị Vương Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 147, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vương Thị Thanh H và anh Khúc Trọng Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Khúc Bảo Lâm, sinh ngày 11/9/2014 cho chị Vương Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, anh Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Vương Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002311 ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh